

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H L  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2021/HSST**  
Ngày: 08/6/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H L - TỈNH THANH HÓA

***Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Xuân Chuyên.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Trịnh Tiến Thanh  
Ông Trịnh Công Kiều

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Mỹ Dung - Thư ký Tòa án.  
Tòa án nhân dân huyện H L, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H L tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thụy Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử: 35/2021/QĐXXST - HS, ngày 27 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

\*Họ và tên: **Lê Văn B** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 19/12/1980 tại xã Th L, huyện L L, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Th Đ, xã Th L, huyện H L, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Lê Văn B, sinh năm: 1952. Họ và tên mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1953. Đều ở thôn Th Th, xã Th L, huyện H L, tỉnh Thanh Hóa. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là thứ ba. Vợ: Lê Thị T - Sinh năm: 1983. Nơi ở: Thôn Th Đ, xã Th L, huyện H L, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có 03 con. Con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 30/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Ng S, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2020.

Nhân thân: Ngày 05/8/ 2005, Tòa án nhân dân huyện Ngh H, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án. Ngày 08/11/2006, Tòa án nhân dân huyện H L, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện H L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\*Người bị hại:** Ông Trịnh Minh S - Sinh năm 1958. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Kh V, xã L S, huyện H L, tỉnh Thanh Hóa.

**\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Lê Văn Th - Sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Th T, xã Th L, huyện H L, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Lê Thị T - Sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Th Đ, xã Th L, huyện H L, tỉnh Thanh Hóa.

**\*Người làm chứng:**

Anh Nguyễn Vinh Qu - Sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Th Đ, xã Th L, huyện H L, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Phạm Tuấn Q - Sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Th S, xã Th L, huyện H L, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn B đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 22/01/2021, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, màu đen đỏ, BKS: 36F1-345.31 đi từ nhà mình đến nhà Lê Văn Th, sinh năm 1992 ở thôn Th Tây, xã Th L để chơi. Khi B đến, Thu đem bộ súng bắn điện tự chế mượn của Nguyễn Vinh Qu, sinh năm 1976, ở thôn Th Đ, xã Th L trước đó, đưa cho Đ xem và rủ B đi trộm cắp chó, B đồng ý. Sau đó, Thu lấy bộ súng bắn điện đeo vào phía sau người, 01 bì xác rắn bỏ lên xe. B điều khiển xe mô tô chở Thu đi dọc các khu dân cư tìm chó của nhà dân để trộm cắp.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, B điều khiển xe mô tô đi đến thôn Kh V, xã L S, huyện H L thì cả hai nhìn thấy 01 con chó lông màu đen của gia đình ông Trịnh Minh B sinh năm 1958 đang chạy ra ngoài ngõ. B điều khiển xe đi chậm, chạy qua con chó khoảng 02 mét thì dừng xe lại nhưng vẫn nổ máy, còn Thu xuống xe, dùng súng điện bắn trúng vào con chó khiến con chó bị điện giật nằm im tại chỗ. Th đeo súng ra phía sau lưng, đi lại dùng hai tay ôm con chó đặt lên yên xe rồi ngồi phía sau giữ, B tăng ga, điều khiển xe nhanh chóng thoát khỏi khu vực cổng nhà ông S. Đến đường cánh đồng xã L S thì B dừng xe để Th bỏ con chó vào bì nhằm tránh bị phát hiện. Sau đó, B điều khiển xe đến nhà anh Phạm Tuấn Q, sinh năm 1985 ở thôn Th S, xã Th L, huyện H L ( là người chuyên mua bán thịt chó) để bán. Đến nơi, Thu hỏi anh Q: “ Em có con chó, anh có mua không”. Anh S trả lời: “ Có” và nói Thu đặt con chó lên cân và cân được 20 kg, anh Q thỏa thuận trả cho Th số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi bán được chó, B điều khiển xe mô tô chở Th về nhà, rồi chia nhau mỗi người 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này B và Th đều sử dụng hết cho chi tiêu cá nhân. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Th mang bộ súng bắn điện tự chế trả lại cho anh Nguyễn Vinh Qu; con chó anh Q mua của B và Th anh đã làm thịt bán hết cho người đi đường nên không thu giữ được. Nguyễn Quang V biết bộ súng bắn điện tự chế Th mượn để thực hiện hành vi trộm cắp chó nên đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra.

Đến ngày 24/01/2021, B biết Cơ quan Công an đang xác minh vụ việc, nên B đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H L đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, màu đen đỏ, BKS: 36F1-345.31 mà B dùng làm phương tiện chở Thu đi trộm cắp.

Ngày 26/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H L yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện H L, định giá con chó mà B và Thu trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGHS ngày 28/01/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện H L kết luận: 01 con chó có khối lượng 20kg, màu lông đen, giống chó cái, có giá trị: 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng).

Ngày 22/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H L ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định bộ súng bắn điện tự chế là vũ khí thô sơ hay công cụ hỗ trợ. Tại Bản kết luận giám định số 1217/PC09 ngày 31/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 01 bộ súng là súng tự chế kiểu súng bắn điện, có tính năng tác dụng tương tự như công cụ hỗ trợ - thuộc loại công cụ hỗ trợ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H L đã thông báo kết luận định giá tài sản và kết luận giám định cho Lê Văn B, Lê Văn Thu, bị hại Trịnh Minh S. Cả 3 người đều đồng ý với các kết luận trên và không có ý kiến gì thêm.

Vật chứng của vụ án là bộ súng bắn điện tự chế hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện H L, chờ xử lý theo quy định của pháp luật

Chiếc xe mô tô B sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội là của chị Lê Thị T, sinh năm 1983 ở thôn Th Đ, xã Th L, huyện H L (là vợ của B) mua tháng 3/2019, trong thời gian B đang đi chấp hành hình phạt tù. Chị Tâm không biết việc B lấy xe đi để trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Lê Thị T là chủ sở hữu hợp pháp.

Ngày 28/2/2021, gia đình Lê Văn B đã bồi thường cho gia đình ông Trịnh Minh S số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng). Ông S không yêu cầu B phải bồi thường thêm và yêu cầu Lê Văn Th phải bồi thường cho gia đình ông số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng).

Đối với Lê Văn Thu đã cùng B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đ mà trước đó không bị xử phạt vi phạm hành chính và không bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính, không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản.

Ngoài ra, Lê Văn B và Lê Văn Th còn có hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép nhưng trước đó cả B và Th không bị xử phạt vi phạm hành chính và không bị kết án về hành vi này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với Nguyễn Vinh Quang là người cho Th mượn bộ súng bắn điện tự chế nhưng quá trình điều tra Quang khai báo bộ súng bắn điện trên là của người bạn nghiện không rõ tên tuổi, ở đâu đến nhà Quang chơi rồi bỏ quên. Quang không biết đó là cái gì, đến khi Th

đến nhà Qu chơi hỏi mượn thì Qu đưa cho Thu mượn nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử phạt vi phạm hành chính với Qu về hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ.

Anh Phạm Tuấn Q là người mua tài sản do B và Th trộm cắp nhưng do anh Q không biết đó là tài sản trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với anh Q về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

\* Tại bản Cáo trạng số 34/CT - VKSHL ngày 11 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện H L đã truy tố bị cáo Lê Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

\* Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H L giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Xử phạt Lê Văn B từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2021.

\* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc là và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

\* Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ súng là súng tự chế kiểu súng bắn điện, có tính năng tác dụng tương tự như công cụ hỗ trợ - thuộc loại công cụ hỗ trợ.

\* Về trách nhiệm Dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho ông Trịnh Minh S số tiền 900.000đ bằng 1/2 giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt. Ông S đã nhận đủ số tiền 900.000đ, ông S không yêu cầu bị cáo B phải bồi thường gì thêm nên HĐXX miễn xét.

Áp dụng: Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 584; 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc anh Lê Văn Th phải bồi thường cho ông Trịnh Minh S số tiền 900.000đ bằng ½ giá trị tài sản mà anh Th và bị cáo B đã chiếm đoạt.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX màu đỏ đen, BKS: 36F1- 345.31 mà bị cáo B làm phương tiện chở Thu đi trộm cắp, là tài sản của chị Lê Thị T (vợ bị cáo); Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị T, chị T không có ý kiến gì thêm nên, HĐXX miễn xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1]. Về tố tụng:** Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]. Xét hành vi:** Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Lê Văn B đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/01/2021, B lại tiếp tục trộm cắp 01 con chó của gia đình ông Trịnh Minh S ở thôn Khánh Vượng, xã L S, huyện H L, tỉnh Thanh Hóa, có giá trị 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng).

Như vậy, Cáo trạng số 34/CT-VKSHL ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H L truy tố bị cáo Lê Văn B về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[3]. Xét tính chất vụ án:** Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, làm xáo trộn sự ổn định trong cộng đồng dân cư. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo đúng pháp luật, tương xứng với hành vi, H quả mà bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và làm công tác phòng ngừa chung.

**[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo:**

Về nhân thân: Được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12, rồi thôi học và làm lao động tự do tại địa phương. Ngày 05/8/ 2005, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 08/11/2006, Tòa án nhân dân huyện H L, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội ngày 24/01/1021 Lê Văn B đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H L đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình và tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Đây là những tình tiết “*Người phạm tội đầu thú*”, “*Người phạm tội Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”, - là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000đ. Nhưng trước đó ngày 30/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Ng S, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2020, chưa được xóa án tích. Là tình tiết định tội, nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở Th người công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội sau này.

**[5]. Về hình phạt bổ sung:** Bị cáo không có công việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[6]. Về vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 bộ súng là súng tự chế kiểu súng bắn điện, có tính năng tác dụng tương tự như công cụ hỗ trợ - thuộc loại công cụ hỗ trợ.

**[7]. Về trách nhiệm Dân sự:** Trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho ông Trịnh Minh S 900.000đ bằng ½ giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt. Ông S đã nhận đủ số tiền 900.000đ và không yêu cầu bị cáo B phải bồi thường gì thêm nên HĐXX miễn xét.

Đối với đề nghị của ông Trịnh Minh S yêu cầu anh Lê Văn Th phải bồi thường cho ông số tiền 900.000đ bằng ½ giá trị tài sản mà anh Th và bị cáo B đã trộm cắp của gia đình ông. Xét thấy việc ông S yêu cầu là hoàn toàn chính đáng, vì vậy buộc anh Th phải bồi thường cho ông S số tiền 900.000đ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX màu đỏ đen, BKS: 36F1- 345.31 mà bị cáo B làm phương tiện chở Thu đi trộm cắp, là tài sản của chị Lê Thị T (vợ bị cáo) Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị T, chị T không có ý kiến gì nên, HĐXX miễn xét.

**[8]. Về án phí:** Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST. Anh Lê Văn Thu phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**\* Áp dụng:** Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Điểm a khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

**\*Tuyên bố:** Bị cáo **Lê Văn B** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**\*Xử phạt:** Bị cáo **Lê Văn B 15** (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2021.

**\*Về vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 bộ súng là súng tự chế kiểu súng bắn điện, có tính năng tác dụng tương tự như công cụ hỗ trợ - thuộc loại công cụ hỗ trợ. Đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 25a/BBVC-CCTHA ngày 11/5/2021, của Cơ quan thi hành án dân sự huyện H L.

**\*Về trách nhiệm Dân sự:** Buộc anh Lê Văn Thu phải bồi thường cho ông Trịnh Minh S số tiền 900.000đ bằng ½ giá trị tài sản mà anh Thu và bị cáo B đã chiếm đoạt.

**\*Về án phí:** Bị cáo Lê Văn B phải nộp 200.000đ án phí HSST; anh Lê Văn Th phải nộp 300.000đ án phí DSST.

**\*Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**\*Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, ông S có đơn yêu cầu Thi hành án nếu anh Thu không nộp khoản tiền bồi thường trên thì hàng tháng anh Thu phải chịu**

thêm mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản tiền.

*\*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận**

- VKSND huyện H L;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện H L;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo, bị hại;Người liên quan;
- Chi cục THA huyện H L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

**Nguyễn Xuân Chuyên**